

Ý NGHĨA PHẬT ĐÀN SANH VI DIỆU

Thích Quảng Bình

Phật Đản lại về, cuối xuân đầu hạ, cây đủ lá xanh tràn trề sức sống, hoa sen rộ nở đóa diêu hồng, trắng mát, tỏa hương khoe sắc, như đón bậc vĩ nhân, từng đợt gió mang theo hơi nước của mưa xuân, cả thế gian như đắm chìm trong tươi mát, đất mẹ nhận những giọt cam lộ làm thấm nhuận đại địa đang xuân, sức sống tràn trề, tương lai tươi sáng, đây là ý nghĩa Phật đản sanh vi diệu.

Qua đó, đã khẳng định được vị trí quan trọng của chúng ta trên lĩnh vực một tôn giáo văn hóa, hòa bình của nhân loại và thấy được sự xuất hiện vi diệu của Đức Phật trong cuộc đời rất có ý nghĩa.

Điều hy hữu nhất trong tất cả những điều hy hữu là: khó thay Phật ra đời! Đây là sự kiện trọng đại, *vị tăng hữu* (chưa từng có), nghìn năm một thuở trong lịch sử nhân loại. Trong một thế giới, không bao giờ có hai vị Phật đồng thời xuất hiện. Kinh Nikàya có ghi: "*Một người, này các Tỳ kheo, khi xuất hiện ở đời là xuất hiện một cách vi diệu. Người ấy là ai? Chính là Thế Tôn, bậc A la hán Chánh Đẳng Giác.*" Sự xuất hiện của Ngài được gọi là vi diệu vì sự xuất hiện đó như ánh sáng mặt trời xua tan bóng đêm tăm tối, mang lại hạnh phúc đích thực, bình an vĩnh cửu cho vạn loại, ban cho chúng sanh một phương thuốc mẫu nhiệm điều trị tâm bệnh, nỗi khổ trầm luân sinh tử.

Từ khi còn ở trong hoàng cung, Ngài đã thường trầm tư suy nghĩ về những cảnh sanh, già, bệnh, chết của kiếp sống con người. Ngài ăn không ngon, ngủ không yên khi nhìn thấy nỗi khổ đau của chúng sinh đang chìm đắm trong dục lạc, si ái. Ngài không màng đến những thú vui xa hoa, sung sướng cho riêng mình nơi cung son, khi nhân loại đang quờ quạng trong đêm trường vô minh tăm tối. Ngài quyết định ra đi vì đại cuộc, vì mục đích tìm ra ánh sáng giác ngộ, cứu độ chúng sanh.

Kinh A Hàm có tán thán sự kiện Đản sanh hi hữu, vi diệu của Đức Phật như sau: "*Sự xuất hiện của một người, này các Tỳ kheo, là sự xuất hiện của mắt lớn, của đại quang, của đại minh, là sự xuất hiện thù thắng của sự chứng ngộ vô ngại giải, là sự chứng đạt các giới và các giới sai biệt, là sự chứng ngộ minh và giải thoát, là sự chứng ngộ quả Dự Lưu, Nhất Lai, Bất Lai, A La Hán, người ấy là ai? Này các Tỳ kheo, chính là Như Lai, bậc A La Hán.*" Đức Phật xuất hiện gọi là mắt lớn, nhìn thấu suốt bản chất sự vật trên thế gian, là đại quang đại minh, là sự xuất hiện thù thắng của sự chứng ngộ vô ngại giải (biện tài vô ngại). Ngài chứng đạt các giới và các giới sai biệt, thấy rõ sáu căn, sáu trần và sáu thức là vô thường, duyên sinh, vô ngã, huyền mộng. Ngài đã thắp sáng trí tuệ Bát Nhã, không còn vướng nhiễm các pháp, nên được giải thoát, đạt được các quả vị Dự Lưu, Nhất Lai, Bất Lai, A La Hán một cách tự tại.

Phật Đản là ngày truyền thống của Phật giáo, thế nhưng ít ai hiểu rõ ý nghĩa "Phật Đản" và nguyên nhân có sự Đản sanh. Chúng ta cũng cần tìm hiểu qua ý nghĩa và nguyên nhân này. Tình cảnh xã hội Ấn độ vào thời ấy như thế nào, và buổi bình minh nước ấy cách nay mấy ngàn năm ra sao? Ấn độ, một xã hội đa thần, nhiều giai cấp, con người không sao tránh khỏi những họa hoạn từ giai cấp thống trị đang nắm quyền hành trong xã hội. Chán nản cuộc sống, con người bước vào sự tuyệt vọng, mất niềm tin, chán nản cùng tột vì không có lối thoát nào khác hơn. Người lìa thành thị vào rừng thâm, kẻ khác lại ép xác khổ hạnh, người người không ngớt bàn tán về nguyên nhân của sự khủng hoảng tinh thần, nhưng rốt cuộc không ai đi đến đâu.

Con người xoay quanh mọi hướng như tể lệ, cầu khẩn nơi thần linh nhưng không thay đổi được gì, cảnh tang thương vẫn bao trùm lên khắp xứ sở Ấn độ.

Theo phong tục Ấn Độ, người con gái sắp đến ngày sinh nở phải trở về quê mẹ, hoàng hậu Ma Da cũng không ngoại lệ. Trên đoạn đường về quê, khi ngang qua khu vườn Lâm Tỳ Ni, bà cảm thấy tâm trạng thư thái nhẹ nhàng, niềm vui lâng lâng khó tả giữa những tiếng chim đủ loại reo hót trên các cành cây như đón chào bà, một thánh mẫu đang mang thánh thai. Ánh bình minh tỏ rạng, những tia nắng hồng ban mai xuyên qua các cành cây cổ thụ để lại những vệt sáng dài trên cỏ, làm long lanh những giọt sương dường như còn đang say ngủ trong buổi sáng êm ả đẹp trời. Trong lúc đang say sưa ngắm nhìn cảnh vật quanh khu vườn, giữa bao kì hoa dị thảo, bỗng nhiên bà cảm thấy nhiệm vụ thiêng liêng của người mẹ bắt đầu xảy ra và phải xảy ra tại nơi này. Bà liền với tay nắm cành cây vô ưu để vững vàng trong giây phút chuyển dạ đột ngột. Bà liền cho thị nữ căng màn, trải một nơi nằm tạm thời cho giờ phút thiêng liêng, sự chờ đợi nức lòng của cả chư thiên và loài người, hay đúng hơn chính là sự mong mỏi của vua Tịnh Phạn và toàn dân kinh thành Ca Tỳ La Vệ. Bà hạ sinh một hoàng nam khôi ngô tuấn tú, một đấng trượng phu xuất cách được biểu hiện ngay từ lúc sơ sinh. Tương truyền rằng, khi sinh thái tử, lúc đó trái đất rung chuyển bảy lần, nhạc trời rền vang cả hư không, muôn chim bay lượn khắp trời, Ngài chào đời giống như bao nhiêu hài nhi khác nhưng có điều khác thường là thân thể không bị hoen ố mà còn rực rỡ như ánh bình minh. Điểm đặc biệt là khi Ngài Đản sanh, lúc đó thế giới sáng rực trong hào quang và thơm ngát mưa hoa của các vị thiên vương đến cung hạ Ngài, mây trời kết ngũ sắc cúng dường, hoa đằm bùng nở, gió nhạc êm đềm, chim hót líu lo, núi tu di dường như cúi đầu để tiếp đón bậc thầy của nhân thiên, cây cối trong vườn xanh tươi hẳn lên và đức Bồ Tát hạ sinh từ hông phải của mẹ, bước đi bảy bước, mỗi bước đều có hoa sen đỡ chân. Ngài đồng dạy tuyên ngôn: "*Thiên Thượng Thiên Hạ, Duy Ngã Độc Tôn, Vô Lượng Sinh Tử, Ư Kim Tân Hỷ.*"

Trong lịch sử nhân loại, lần đầu tiên sự kiện hy hữu đã xảy ra, một tin mừng thật sự đã đến với loài người, vì đúng như tên gọi của bậc giáng trần, thái tử Tất-đạt-đa (Siddhata) có nghĩa là "vạn sự cát tường," thái tử sẽ là người mang lại an lạc cho toàn thể chúng sanh đang quẩn quại trong vòng luân hồi sanh tử. Đúng về mặt ngôn từ, quan điểm của Phật giáo Theraveda không dùng từ "Phật Đản sanh" mà dùng từ "Bồ-tát Đản sanh," vì Phật giáo Theraveda cho rằng, nếu nói Phật Đản sanh thì có người sẽ hiểu Phật đã thành đạo từ nhiều kiếp trước, kiếp này chỉ là thị hiện lại; nhưng nếu đã là Phật rồi lại Đản sanh thì tại sao đến năm 35 tuổi Ngài còn phải chiến thắng ma vương và thành đạo dưới cội Bồ-đề? Còn quan điểm của Phật giáo Đại thừa, sở dĩ có sự xuất hiện của một vị Phật không phải là biến cố ngẫu nhiên mà chính là kết quả được thành tựu từ bao nhiêu tâm nguyện nung nấu ở quá khứ. Trước khi hóa thân làm thái tử, Ngài sống đời sang trọng sung sướng với vợ đẹp con thơ, rồi thức tỉnh cắt đứt những ràng buộc ân ái để sống kiếp khổ hạnh không nhà của người xuất gia, và sau cùng chứng đạo.

Sự xuất hiện của thái tử Tất-đạt-đa là "nội bí ngoại hiện." Tất cả những điều ấy nhằm chỉ bày "tri kiến Phật" nơi mỗi con người. Tri kiến Phật chính là cứu cánh rốt ráo của tất cả những nỗ lực của hàng Phật tử, dầu thuộc tại gia hay xuất gia. Tri kiến ấy là kết quả đạt được trong quá trình thực hành Bồ-tát đạo của đức Phật Thích-ca Mâu-ni và cả những chư Phật trong quá khứ. Tri kiến ấy là một cái nhìn thật sâu, thật sáng vào bản thể của nhân sinh quan và vũ trụ quan, mà danh từ Phật học gọi là "như thật tri kiến." Người nào đạt được một cái nhìn như thế đối với vũ trụ và con người thì người đó đã thực hiện được lý tưởng giải thoát. Người ấy tuyệt đối chẳng còn bị chi phối bởi những biến cố tâm lý, vật lý hay hoàn cảnh xã hội nào. Chính vì thế nhận rõ rốt ráo sự tướng của vạn hữu và nhân sinh như thế nên Ngài tuyên bố rằng: tất cả mọi người bất kể sang hèn, bần tiện hay cao quý, đều có Phật tánh và có khả năng thành Phật như nhau. Sự chứng ngộ Phật tánh của mỗi người là tùy vào nỗ lực riêng tư của từng cá nhân, chứ không phải ân huệ của một đấng thượng đế hay thần linh nào cả. Lần đầu tiên con người nghe thấy lời xác nhận hùng hồn đến thế, một năng lực tối thượng trong công trình tự giải phóng chính mình.

Lịch sử đã ghi nhận sự hiện hữu của đức Phật trên thế gian này cách nay hơn 25 thế kỷ: Đó là một nhân vật có thật trong lịch sử nhân loại. Năm 1986 nhà khảo cổ người Anh Cuningham đã khai quật được một trụ đá trong số 4 trụ đá do vua A Dục chôn để ghi lại nơi chốn đã gắn liền với lịch sử của đức Phật, thường gọi là Tứ Động Tâm. Trên trụ đá có khắc năm dòng chữ:

Năm Thiên Ái Thiên Kiến thứ 25 vua A Dục đích thân đến đây chiêm bái.

Đức Phật Đà, dòng họ Thích Ca đi xuất gia, Đản sinh nơi đây.

Vua sắc dựng thanh trụ để kỉ niệm nơi Ngài đản sinh.

Thôn Lâm-tỳ-ni, nơi Phật đản sinh được miễn thuế.

Đó là hồng ân Phật đối với nơi Ngài đản sinh.

Y cứ vào trụ đá được khai quật, Tây phương xoá bỏ quan niệm cho rằng đức Phật là nhân vật huyền thoại và chấp nhận là một nhân vật lịch sử, vì theo Tây phương, trụ đá đó chính là bản khai sinh của đức Phật. Đức Phật ra đời đã mang đến cho nhân gian suối nguồn hạnh phúc của đạo Từ bi và chỉ đường cho chúng sanh đi từ bờ mê sang bến giác. Quả như lời nhà hiền triết A Tư Đà đã tiên đoán sau khi được vua Tịnh Phạn mời vào cung xem tướng cho Thái tử (lúc mới vừa sinh ra). Ông khẳng định: Nếu Thái tử ở ngôi vua sẽ là một đại đế thống nhiếp thiên hạ, đem lại an lành cho trăm họ; còn nếu xuất gia, Thái tử sẽ thành bậc đại giác cao cả, trí tuệ tuyệt vời, có cái nhìn siêu tuyệt, phán nhận vũ trụ nhân sinh một cách xác đáng. Từ đó là một đạo sĩ chỉ dẫn cho con người đường hướng xây dựng bản thân, gia đình và xã hội hạnh phúc đẹp tươi, cao hơn là giác ngộ giải thoát. Giác ngộ sự thật của muôn vật, giải thoát mọi ưu phiền của vô minh, tham ái chấp trước, sinh tử luân hồi.

Đối với sự ra đời của một bậc vĩ nhân bao giờ cũng có những yếu tố huyền sử mà ít nhiều là do con người xây dựng nên để tạo sự khác biệt với người thường, đồng thời cũng là để phù hợp với quan niệm của người phương Đông. Cho nên, bên cạnh một đức Phật lịch sử, chúng ta còn có một đức Phật huyền thoại, một đức Phật truyền thuyết. Nhờ hình ảnh đức Phật huyền thoại này mà có niềm tin sâu xa trong lòng dân gian. Điều này đã được khẳng định qua lời dạy của đức Phật mà những Phật tử chân chính đã vâng giữ tu trì. Tuy nhiên, việc tìm hiểu nghĩa lý thâm sâu qua cuộc đời huyền thoại của đức Phật là rất cần thiết với những ai "bước đầu học Phật." Cũng như, để thiết lập sự truyền thông với Phật, để xứng đáng là Thích tử Như Lai, chúng ta phải ứng dụng lời dạy của Phật vào trong đời sống hàng ngày. Vì rằng đạo Phật là đạo thể nghiệm. Không có sự tu tập chúng ta sẽ không có nguồn an lạc. Thế nên, ngoài việc học Phật chúng ta phải ý thức nỗ lực hành trì, thực tập chánh niệm tỉnh giác, để trong từng phút giây của cuộc sống, chúng ta luôn có một đức Phật đản sanh.

Bằng nguyện lực, Bồ-tát đã giáng phạm vào một xã hội như thế. Vì hơn ai hết, Ngài thấy rõ ràng, chỉ trong nỗi đau cùng cực con người mới vươn lên bằng chính khả năng của mình, mà sự vươn lên đó chính là sự đứng dậy xác nhận khả năng giải thoát tiềm tàng nơi bản thân mình, xác nhận giá trị tôn quý của mình. Sở dĩ chúng ta không hiểu nên cho rằng chúng ta cách Phật khá xa, nhưng thật ra là rất gần, gần trong gang tấc. Về lĩnh vực tinh thần, Phật có trí tuệ thuần khiết, có đức từ bi rộng lớn, có sức tự tại vô ngại; nhưng về phương diện nhục thể, qua hiện tượng Đản sanh làm người, Ngài cũng giống như chúng ta. Có điều, ý chí Ngài siêu phàm nên đã đạt đến quả vị tối hậu chấm dứt tất cả khổ đau. Điều đó cũng bao hàm ý nghĩa rằng, toàn thể nhân loại đều có khả năng chấm dứt khổ đau thành tựu Phật quả.

"Một chúng sanh duy nhất, một con người phi thường, xuất hiện trong thế gian này, vì lợi ích cho số đông, vì hạnh phúc của số đông, vì lòng bi mẫn, vì sự tốt đẹp, vì lợi ích và hạnh phúc của chư thiên và loài người." (kinh A Hàm)

Ngày nay, dù hơn 25 thế kỷ đã trôi qua với bao biến đổi thăng trầm của thời cuộc, dù cả nhân loại đang tận hưởng nền văn minh vật chất của sự tiến bộ khoa học kĩ thuật, dù thế giới có biết đến Ngài là một đức Phật lịch sử, một nhân vật có thật, nhưng hình tượng một bậc siêu nhân mang tính huyền thoại nơi Ngài vẫn còn in đậm trong lòng những người con Phật. Cho nên, để không lạc vào mê tín, sùng bái đức Phật như Thượng đế, một vị thần linh ban phước, cũng như để xác định rõ niềm tin

tôn giáo. Ngài không buộc ai phải quy ngưỡng Ngài, cũng không buộc ai tin Ngài mà chỉ mong mọi người hãy tin, hiểu và thực hành đúng chánh pháp thì mới đem lại cho mình sự liễu sanh thoát tử. Có điều, đức Phật đã chiến đấu chống lại những trói buộc của chính mình, chống lại bản ngã nhỏ bé của mình nên Ngài thành tựu như sở nguyện.